

ĐỌC CAO XUÂN HUY

NHẬT THỊNH

Thôi rồi, người lính mũ xanh phảng phất sự ngang tàng, nụ cười đẹp một cách đôn hậu, luôn luôn tươi rất dễ gần, của những ngày nào, còn lặn lội khắp bốn vùng chiến thuật, làm địch quân phải táng đờm kinh hồn, nay đã âm thầm, lặng lẽ ra đi, vĩnh viễn ra đi, để người ở lại phải ngậm ngùi, luyến tiếc. Cao Xuân Huy ra đi, nhưng Cao Xuân Huy không chết, tòa nhà văn học đã mở cửa đón chào Cao Xuân Huy. Ngày nào "*Tháng Ba Gãy Súng*" và "*Vài Mẫu Chuyện*" còn ngát hương giấy, thơm mùi mực, thì tên tuổi Cao Xuân Huy còn tươi rói đó.

Phải nhận Cao Xuân Huy là một con người cởi mở, thẳng thắn và rất trực tính, đọc "*Tháng Ba Gãy Súng*" thấy hành động của Cao Xuân Huy rải rác, bao trùm toàn bộ những trang hồi ký còn hừng hực ám khói lửa đạn, khét lẹt mùi thuốc súng thì rõ. Những tác phẩm của Cao Xuân Huy đã được thai nghén, mang nặng đẻ đau sau những tháng ngày thoát khỏi trại tù cộng sản, tổ chức vượt biên, sống trên đảo, cật miên đất hứa. Cao Xuân Huy - một con người luôn chối từ hai chữ là "*nhà văn*" một cách thẳng thắn, nếu nói theo Du Tử Lê, có "*đôi chút khinh bạc của một Thủy Quân Lục Chiến, binh chủng ông từng vào sinh, ra tử, suốt tuổi thanh xuân, cộng thêm bốn năm tù "cải tạo."*

Cao Xuân Huy không cao ngạo mà tự nhận cái danh nghĩa nhà văn kiểu một thiếu số "*chó nháy bàn đọc*", chỉ tự coi mình như một người tình cờ cầm bút, vì đưa đẩy cuộc đời mà bước chân vào thế giới văn chương chữ nghĩa, tương tự ngày nào khi thời cuộc, vận mệnh của cả nước, của mọi người, của những bè bạn thân quen, gần gũi và của cá nhân, đã đẩy mình vào đời lính. Dù không nhận mình là nhà văn theo đúng nghĩa của người cầm bút, nhưng nếu có đọc những tác phẩm của Cao Xuân Huy viết, qua những ngày tháng làm việc cho tuần báo "*Việt Tide*", nhật báo "*Người Việt*", giữ chức vụ Tổng Thư Ký rồi Chủ Biên tạp chí "*Văn Học*" những năm 1989-2009, không mấy ai không thể phủ nhận Cao Xuân Huy xứng đáng là một nhà văn, một người lính chiến viết văn, phơi bày những chuyện thật của đời lính chiến.

Trước Tháng Tư Đen 1975, có mấy nhà văn viết về người lính miền Nam - họ sống trong quân ngũ - có Y Uyên ("*Ngựa Tiá*"), Nguyên Vũ ("*Vòng Tay Lửa*") và Phan Nhật Nam ("*Mùa Hè Đỏ Lửa*")... Tại hải ngoại trong số các nhà văn khoác áo trận miền Nam cũ tiếp tục sản sinh khá nhiều những đứa con tinh thần xinh xắn, trong số đó có Cao Xuân Huy. Tuy sản xuất không nhiều nhưng Cao Xuân Huy viết sắc nét và tràn ngập hơi thở nóng ran của người lính đang chặt tay súng tự vệ cho bản thân, gia đình mình và xã hội miền Nam, hơn nữa để bảo vệ sức sống còn vươn lên của dân tộc giữa thời đại đủ thứ hỗn loạn. Lối viết của Cao Xuân Huy có thể nói rất xúc động. Bởi Cao Xuân Huy không tô son chát phấn cho nhân vật, cho câu chuyện, không cường điệu biến họ thành những thần tượng mình đồng da sắt, mà chỉ viết lại một phần nào đó đời mình, những con người mà định mệnh đã ràng buộc và định đoạt trên bàn cờ của hai chủ thuyết Tự Do - Karl Marx. Đây không khác một bốn phận mà Cao Xuân Huy buộc trả lại cho đời những sự thật của một thân phận trong chiến tranh, bất cứ thể trạng nào. Và dù bị xếp vào hàng ngũ những người buộc buông súng, Cao Xuân Huy đã không coi đây như một sự trả thù...nguội.

Cái đau của người lính vào những ngày cuối cuộc chiến được mô tả trong tập hồi ký "*Tháng Ba Gãy Súng*" không chỉ diễn ra trong Tháng Ba mà cái đau ấy thật sự đã kéo dài cho tới cuối Tháng Tư Đen cho biết bao người lính khác. Qua tác phẩm đầu tay này Cao Xuân Huy đã phơi bày cho thấy mặt trái của cuộc chiến, nhiều thương đau,

cảm động của người lính nơi hậu cứ, ngoài chiến trận, thấy rõ được sự hy sinh và tính nhân bản của con người. Thật sự cộng sản không có thắng trận là bởi vào gần cuối cuộc chiến người lính miền Nam bị bẻ gãy mất súng và không được chiến đấu, cho nên trong *"Tháng Ba Gãy Súng"* Cao Xuân Huy phải thốt lên rằng: *"Đ.M. nó súng có trong tay mà phải chôn chân trên cát để cho mấy thằng du kích nó đến lừa đi."* Đó là một sự thực, một cái đau khôn tả cho người lính trận miền Nam.

Cầm bút tạo dựng nên tập *"Tháng Ba Gãy Súng"* Cao Xuân Huy trước hết đã có ý thức trách nhiệm với thời đại, quan tâm đến đất nước mà thể hiện được sự thực trong thời đại mình sống. Cao Xuân Huy trung thực, đi sâu sát vào những khía cạnh của chiến tranh để cho những người không tham dự vào cuộc chiến hiểu được rằng sau ba mươi năm cuộc chiến đã tàn là một sự thật không thêm bớt. Tập hồi ký *"Tháng Ba Gãy Súng"* là một phần còn sót lại của cuộc chiến hôm qua mà nhiều người chưa dứt khỏi hãi hùng. Cao Xuân Huy quả thật là một con người có tài kể chuyện bằng các trang sách viết. Trong giới văn chương có thể nói mà không sợ nói ngoa rằng hiếm ai có thể viết được những câu đối thoại giống như Cao Xuân Huy, nguyên chất, không dư thừa, không rặt màu văn chương hư cấu, gượng ép, cầu kỳ, vướng vấp vào cái lối mòn trau chuốt bằng những lời nói vô duyên, trái lại chữ nghĩa Cao Xuân Huy thật giản dị và trong sáng. Văn chương Cao Xuân Huy đẹp tự nhiên, như người con gái có nét đẹp trời cho, đáng vẻ bình thường, đẹp ngàn lần hơn khi qua nhiều cuộc phẫu thuật tại các thẩm mỹ viện để thêm môi, thêm mắt, nâng cao ngực. Văn chương là một sự gọt rũa và trau chuốt bằng một bút pháp nghề nghiệp, nhưng không phải sự trau chuốt nào cũng tạo thêm vẻ quyến rũ, hấp dẫn cho tác phẩm. Tựa đề *"Tháng Ba Gãy Súng"* dành cho tên gọi của tập hồi ký thật đơn giản và lời cuốn người đọc. Tháng Ba miền Trung thọ nạn, từ miền Bắc cơn lốc đỏ đổ xuống, phải một thời gian sau, Tháng Tư Đen, mới ập đổ tới Sài Gòn, đầy kinh hoàng, thống khổ. Tập *"Tháng Ba Gãy Súng"* phác họa cơn hồng thủy của một cuộc chiến dai dẳng hàng chục năm, thương tiếc phủ chụp lên số phận của cả một dân tộc, đầy những uất hận máu và nước mắt, niềm vui khô cạn của sỏi đá miền Trung, còn đau thương và bất hạnh thì đâm chồi nảy lộc của cây rừng vào xuân, tàn bạo và căm hờn là bình thường, mà dịu dàng, thuận thảo thật xa lắc xa lơ, hiếm lạ. Nghệ thuật của Cao Xuân Hy nhằm tạo cho tác phẩm có sức thuyết phục hơn cái sẵn có trong thực tế.

Trong tập hồi ký *"Tháng Ba Gãy Súng"*, Cao Xuân Huy nêu câu hỏi: Ai đã bẻ súng của quân đội ta, những con người dũng cảm, có thừa mưu trí và kinh nghiệm trận mạc? Ai đã làm họ bó tay khi súng còn đó mà nòng không còn đạn? Cao Xuân Huy vạch cho thấy bên dưới những người và việc là sự mất niềm tin của người lính trận trước một số cấp chỉ huy đã dứt bỏ hàng ngũ trong cơn quân bách, chạy lấy thân, còn thì sống chết mặc bay. Chính đó là một trong những lý do Cao Xuân Huy tạo dựng nên tác phẩm này. Cao Xuân Huy trong lời tựa của tập *"Tháng Ba Gãy Súng"*: *"Nhưng khi hai ông xếp lớn của tôi là đại tá Lữ đoàn trưởng và trung tá Lữ đoàn phó bỏ Lữ đoàn gồm bốn Tiểu đoàn tác chiến và các đơn vị phụ thuộc tổng cộng vào khoảng trên dưới bốn ngàn người trong cơn quân bách để chạy lấy thân thì lòng căm hận của tôi đột nhiên bùng dậy. Tôi giết Việt cộng không góm tay nhưng không bởi lòng căm thù vì giữa chúng tôi và Việt cộng đã có lẫn ranh rõ rệt, hai bên chiến tuyến hẳn hoi, hẳn cứ thấy mặt nhau là giết, dùng mọi mưu mọi cách để giết nhau. Còn đảng này, vừa mất niềm tin vừa tủ nhục vì những người mình vừa kính trọng vừa phải tuân lệnh một cách tuyệt đối."*

Làm thuyền trưởng thì phải sống chết theo tàu, làm đơn vị trưởng thì phải sống chết theo đơn vị. Tôi muốn nói đến tinh thần trách nhiệm của người chỉ huy. Người có quyền hành mà không có trách nhiệm nào có khác gì kẻ phản bội. Chúng ta thua không phải vì kẻ địch mạnh mà vì trong hàng ngũ chúng ta có quá nhiều kẻ phản bội và hèn nhát. Chính vì lòng thù hận sự hèn nhát và vô trách nhiệm của cấp chỉ huy nên hình ảnh và diễn tiến những ngày cuối cùng trước khi cả Lữ đoàn tan rã và bị bắt bởi khoảng hơn một đại đội du kích Việt cộng vào nửa cuối tháng Ba năm 1975 đã như một cuốn phim nằm in trong trí nhớ của tôi, chỉ cần một cái ấn nút"

Còn một nguyên nhân khác thúc đẩy Cao Xuân Huy tạo dựng nên hồi ký *"Tháng Ba Gãy Súng"*, là cái dĩ vãng đau buồn đó diễn ra, đến khi sang tới Hoa Kỳ sau những năm tháng tù đầy trong nhiều trại giam của cộng sản rải rác những nơi đèo heo hút gió, chịu đựng biết bao khổ ải, tổ chức vượt biên bị công an rải ra khắp nơi giăng lưới bắt, Cao Xuân Huy lại chứng kiến cảnh thương tâm khác: *"Tôi ôm cái kỷ niệm đau đớn và tủi nhục này cả chục năm nay, qua những năm tù đầy, qua những ngày tháng lang thang ở trại tỵ nạn, qua đến Mỹ, tôi đọc được lời tuyên bố của một ông tướng cũ nào đó trên báo đại khái "Để mất nước là tội chung của mọi người, làm lớn thì tội lớn, làm bé thì tội bé". Tôi nghĩ ngay đến một điều là những thắng đậm sau lưng chiến sĩ có tội, và những thắng chiến sĩ đưa lưng cho xếp của mình đậm cũng có tội luôn. Điều này đã là cái ấn nút để tôi kể lại câu chuyện này."*

Nhân vật này không được Cao Xuân Huy nói ra, viết ra cho rõ ràng chân tướng, thì đông đảo người tỵ nạn đã rõ đó là đối tượng nào, và khi đã yên thân sống trên xứ người, đã có nhiều hành động chứng tai gai mắt, và nay đã đón gió trở cờ ra sao, một con người không có nhân cách, thật hèn hạ. Đó chưa kể có không thiếu gì người sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, đã vận động mọi cách để di tản cho nhanh, và đến nay có người trong số đó đã trở về nước sống với cộng sản cho sớm. Nhận định thực trạng này Cao Xuân Huy viết: *"Điều tôi muốn nói trong quyển sách này là không ai là không quay lại nhìn chỗ mình vừa ngã, và cũng không ai là không quay lại nhìn đồng phân mình vừa thải. Ngã là lỗi của chính mình, và phân có thổi cũng là phân của mình, vậy mà tại sao cả chục năm nay vẫn không thấy ai dám quay nhìn lại cái lỗi đã làm cho mình ngã lên ngay trên đồng phân của mình, mà chỉ có toàn những lời chửi bới và đổ lỗi cho người khác, can đảm lắm cũng chỉ dám nhận một cái lỗi chung chung "lớn lỗi lớn, bé lỗi bé" đúng theo cái kiểu "quốc gia hưng vong thất phu hữu trách". Thắng thất phu còn có lỗi thì còn ai mà không có lỗi, tôi cũng đành có lỗi vậy."*

Tôi không nhớ câu này của ai: "Cái đám quân thần của triều đình cũ chẳng có gì phải ngại cả, vì khi có quân có quyền trong tay họ còn chẳng làm được trò trống gì, thì bây giờ, chỉ còn trơ lại có mỗi cái thân giá áo túi cơm, hỏi rằng họ sẽ làm được gì hơn ngoài cái giá và cái túi." Đâu phải đất nước ta là một bàn cờ để hễ đánh thua ván này, xóa đi xếp quân làm lại bàn khác mà tướng vẫn là tướng, quân vẫn là quân. Đâu phải những con xe, con mã, con chốt đã chết đi đều có thể dựng đầu dậy để làm lại một trận mới."

Trí đã không mà dũng cũng không, chỉ có mỗi cái tài dờ dờ ương ương là sử dụng một cách bừa bãi cái dũng của người khác đến nỗi phải bỏ cả đất nước mà chạy, đánh lừa để bỏ hàng triệu thắng đậm chiến đấu đến cùng vào trong những trại tù đó, vậy mà vẫn còn dám chường mặt ra đòi tiếp tục làm cha mẹ dân thì quả là quá lắm lắm. Cái dĩ vãng thối tha và hèn nhát thì dù cho người đương thời có thể bỏ qua, nhưng lịch sử đâu có tha thứ. Vẫn cái chính danh là chống cộng nhưng cái ngôn của các ông trước kia làm xếp lớn đã không thuận rồi, bây giờ phải để cho lớp người mới. Với tư thế mới, họ mới là những người thuận ngôn. Danh chính ngôn thuận mới có thể thắng được Việt cộng, khôi phục lại được đất nước. Những con chốt thấp cổ bé miệng, những thắng bị đè đầu sai khiến ngày xưa và những người mới lớn bây giờ mới có quyền nói và mới là người có tư cách làm."

Tác phẩm *"Tháng Ba Gãy Súng"* không hư cấu, mà văn chương vốn cần nhiều chất hư cấu, nhưng hiện thực sự sống, tự nó có đủ sự lớn lao, sâu sát, và trí tưởng tượng đôi khi xem ra còn nghèo nàn, nông cạn hơn bội phần. Nói khác đi, trong tác phẩm nghệ thuật sự hư cấu tuy có cần thiết thật, nhưng hiện thực vẫn là cơ bản, then chốt để hình thành hư cấu, tạo cho nó sự vững bền, chắc chắn. Chính nhờ có cái hiện thực này, Cao Xuân Huy đã gây dựng được sự sắc sảo hiếm có cho bút pháp, đồng thời giữ được bóng dáng tươi mát bốc cháy mà sự phức tạp của mọi thứ hư cấu khó thể với tới. Cao Xuân Huy có đủ yếu tố để hình thành một tác phẩm có đủ sức thuyết phục, đó là chiến trường, sự sống và viết, và Cao Xuân Huy đương nhiên trở thành chứng nhân ghi lại những tháng ngày của lịch sử một trận chiến đẫm máu, ngay tự bản thân đã

tham dự một cách hào hùng.

Đến khi đọc xong *"Thắng Ba Gãy Súng"* ấn hành lần thứ nhất năm 1985, Cao Xuân Huy để cho mọi người phải chờ đợi đến một phần tư thế kỷ, mới được đọc tiếp tập truyện *"Vài Mẩu Truyện"*, vẫn không ngoài trước sau một người lính chiến cầm bút khơi lại một phần nào đời mình. Phần thời gian Cao Xuân Huy tham dự cuộc chiến tự vệ chống đối, ngăn chặn chủ trương xâm lấn miền Nam của cộng sản Bắc Việt, tuân theo mệnh lệnh của khối cộng sản quốc tế do Nga Sô và bành trướng Trung cộng lãnh đạo khi bấy giờ, xua đoàn quân *"sinh Bắc tử Nam"*, nhằm bành trướng lãnh thổ, phát triển chủ nghĩa Karl Marx. Ngay danh từ *"Mẩu"* Cao Xuân Huy sử dụng trong tựa đề đã khơi dậy một ý niệm mở rộng. Mẩu ở đây không có ý ám chỉ một vật, một sự việc còn con không đáng quan tâm, nhưng khi đọc dăm ba truyện trong tác phẩm *"Vài mẩu chuyện"* thì mới hình dung thấy hình ảnh một con ếch ngồi dưới đáy giếng nhìn lên trời bao la, tạo một hình tượng cho thấy điều cần thiết của Cao Xuân Huy là chỉ muốn viết bằng mọi sự tự hào, ngay thẳng của một con người biết mình đúng nghĩa *con người* và mãi mãi được là *con người*. Đối với Cao Xuân Huy sự viết lúc này như một sự thôi thúc mau trả lại cho cuộc đời những sự thật dù có nhày nhụa, nhơ nhớp của một thân phận nhỏ bé trong cuộc chiến tàn bạo khốc liệt, nhất là thân phận đó lại hẩm hiu bị rơi vào thành phần...gãy súng. Nhưng không bởi sự uất nghẹn ấy mà Cao Xuân Huy coi đây như một sự trả thù...nguội. Cao Xuân Huy viết ra sự *"liêm sỉ"* của người lính trẻ, viết một sự thật trần trụi, không tô son trát phấn. Do đó có đôi nơi Cao Xuân Huy dễ bị một số người trách cứ rằng *"phi báng"* người lính miền Nam, nếu không muốn nói là có thể bị chụp cho cái nón cối: *"Toàn gọi máy qua cánh quân bên phải:*

-05-520

-520-05

-Phía ông ngưng chưa

-Chưa.

-Ông "thọc" mạnh lên lên. Sườn tôi hở, lạnh thấy mẹ.

Tiếng súng rộ lên phía bên phải. Toàn và Kháng nhào lên chốt địch phía trước. Tâm, tên cao-bồi của Toàn, chồm người tung quả lựu đạn. Lựu đạn vừa rời khỏi tay Tâm, Toàn nghe tiếng thét:

-Chết tui.

Toàn quay lại nhìn. Tâm nằm ngửa bất động trên cát, máu trong bụng nhả ra. Cùng lúc, Toàn và Kháng tung lựu đạn vào trong hầm rồi vọt vào theo, làm chủ cái chốt. Toàn nhào ngược về đằng sau, nắm chân Tâm kéo thụt xuống sau mô cát. Tâm nhìn Toàn:

-Đù má ông thầy. Ngưng bắn rồi mà sao tui chết hả ông thầy? Ông rán sống nghe ông thầy.

Nói dứt câu, người Tâm giựt mạnh rồi mềm xuống. Toàn vuốt mắt Tâm rồi nhào lên với Kháng:

-La lên nữa đ! Kháng.

-Đù má, tới giờ ngưng bắn rồi nghe.

Tám giờ mười lăm, tiếng súng thưa dần rồi im hẳn. Toàn nhìn đồng hồ, tám giờ hai mươi lăm.

...Toàn ghéch đầu nhìn về phía trước. Dãy đồi cát hình cánh cung trước mặt Toàn đầy những người. Tất cả đều đứng dưới giao thông hào, chỉ lộ từ ngực trở lên.

Toàn đứng hẳn dậy. Lính tráng chỉ chờ có thể, cũng đứng hẳn lên. Tháo dây đạn, bỏ súng, bỏ mũ sắt xuống. Binh nhất Phước đen, một tên cao-bồi khác của Toàn vụt bằng mình lao về phía trước. Toàn hốt hoảng ra lệnh cho lính ứng chiến ngay lập tức, sợ có gì nguy hiểm cho Phước đen.

Nhưng không, những người bộ đội phía bên kia nhào lên khỏi giao thông hào, ôm chầm lấy Phước đen. Phước đen móc trong túi ra gói thuốc mời, mời hết người này đến người khác.

Lính hai bên ùa lên phía trước hò hét:

-Hết đánh nhau rồi! Hết chiến tranh rồi!

Những bộ quân phục rằn ri miền Nam trộn lẫn những bộ quân phục cút ngựa miền Bắc. Cổ không khóc nhưng nước mắt Toàn cứ ứa ra, không kèm chế được. Nhưng việc gì phải kèm chứ! Toàn mặc cho nước mắt trào ra."

Đây sự thật Cao Xuân Huy chỉ thuật lại phản ứng, cảm nhận của mình và đồng đội trong trận đánh cuối cùng, trước giờ ngưng bắn theo hiệp định Paris lúc 8 giờ sáng ngày 28 tháng 1 năm 1973, để sự thật nói lên tiếng nói của của bản năng. Tiếng nói yếu đuối của bất cứ sinh vật nào có chung mẫu số "*tham sống sợ chết*". Thiết nghĩ những giây phút "*hồi sinh*" đó mới cho thấy họ là người. Tuy quân đội hai miền Nam Bắc vẫn coi nhau là kẻ thù, mới vài phút trước giờ ngưng bắn còn choảng nhau bằng lựu đạn và các loại vũ khí khác nhau, mới vài phút trước giờ hai bên ngưng tiếng súng, Toàn đã mất Tâm - thẳng bạn vốn gọi mình bằng hai chữ thân yêu "*ông thầy*". Mới choảng nhau trí mạng, nhưng sau khi hai bên đã hoàn toàn ngưng sát hại nhau, cảnh tượng trở lại bình lặng. Cao Xuân Huy chỉ làm công việc của người kể chuyện, chuyện của chính mình và chuyện của bạn lính, bạn tù, chuyện của những con người rất bình thường.

Truyện của Cao Xuân Huy viết về người lính thời chiến, lúc tàn cuộc, khi sa cơ và trong lòng chế độ cộng sản, xã hội tao loạn cũ dù chưa hoàn chỉnh vẫn một thuở vàng son, trong đó người lính dù gãy súng, dù mộng không thành công cũng đã làm địch quân kinh hoàng, đổ biết bao xương máu. Người lính của Cao Xuân Huy mang thân phận con người bình thường, không anh hùng hùng sắt thép, không hy sinh đẫm máu hay cao cả bạo tàn, song cũng biết buồn, biết "*túi nhục*". Phản ứng của họ trong những hoàn cảnh khắc nghiệt biểu hiện nét tâm lý sâu sắc trong thân phận con người. Khi bị chà đạp thì phản ứng lóe lên như tia chớp nhưng tạm tắt trước nòng thép lạnh để bảo vệ thân xác (*Ngu Như Lợn*) "*còn sống được nhờ biết sợ*". Cố giữ nhân phẩm mà đánh bạn vì "*miếng tòi tàn*" (*Miếng Ăn*). Trở về hàng ngũ dân thường muốn liều mà đành không thể "*ăn quít chơi lường*" (*Trá Lại Tiền*), Cao Xuân Huy chỉ đưa ra cái nhìn đong lại vài giây của cô gái đứng đường đã diễn tả được tình cảnh xã hội và lòng người với nhau qua cuộc dẫu bề phũ phàng...Những điều Cao Xuân Huy viết đưa ra một cái gì rất thật của người lính, thế nên dễ tạo được sự thuyết phục. (1)

Truyện của Cao Xuân Huy cho dù như có đượm phong cách khôi hài đen của câu chuyện, thậm chí tính chất hài hước, nhưng người ta vẫn nhận thấy một cách không khó khăn khuôn mặt hết sức xấu xí và tàn bạo của đời sống, của lịch sử: "*Toàn vẫn dùng răng ngậm cái cán đèn để rành tay cởi quần áo cô gái. Cố gắng dùng thật ít ngón tay để cởi cúc áo, mấy ngón tay còn lại Toàn cố tình vi phạm hiệp định, lấn đất giành...da!...Toàn vừa banh áo cô gái ra, vừa lăm bắm một mình: "Cha mẹ ơi, gái quê, suốt ngày ngoài nắng mà sao da thật trắng đến thế này!"*

-Ông đang "khẩn tiên sư" gì đấy?

-Con khô mực này đâu có banh ra được, phải cởi ra chứ?"

"*Vài Mẫu Chuyện*" gói gọn trong tập sách chỉ vồn vẹn có 125 trang, nhưng là 125

trang không thể bỏ qua trang nào, bởi nó rất thật, đến nỗi dư luận đã có người cho rằng Cao Xuân Huy không nên viết thật quá, dễ bị hiểu lầm là đề cao phía bên kia. Nhưng có đọc mới thấy rằng Cao Xuân Huy không như dư luận lầm tưởng, Cao Xuân Huy chỉ muốn nêu lên một phần nào đó "tính đời thường và nhân bản" của con người cho dù sống ở miền nào.

Chẳng hạn trong truyện "Trả Lại Tiền", toàn bộ truyện, phần tự sự, trần thuật hầu như không có mấy, giảm thiểu đến mức độ chỉ còn lại đôi ba câu, mà không có câu nào dài, thậm chí có câu chỉ duy nhất một từ. Đa số đối thoại gồm những câu đối đáp cụt ngắn, lửng lơ, cộc cằn, giằng giằng, xằng xớm. Tâm lý nhân vật không phân tích, không độc thoại nội tâm. Đến phần miêu tả cũng thật đơn giản làm không ai biết tuối tác, danh tính các nhân vật là gì. Diện mạo, nhân dáng họ thế nào Cao Xuân Huy dường như không muốn cho thấy một chi tiết nhỏ nhoi, không có ẩn dụ. Những biện pháp tu từ, khoa đại chữ nghĩa lên một chiều kích mới hoàn toàn như vắng bóng. Hoàn toàn trần trụi sự vật. Sự cảm thụ khi tiếp xúc tác phẩm tùy thuộc vào đối thoại mà ở đây đối thoại nằm then chốt, là cái sườn cơ bản của nội dung truyện. Điều này bắt người đọc phải vận dụng trí tưởng tượng của mình để tạo dựng nên câu chuyện. Với kỹ thuật và văn phong đặc thù vậy, Cao Xuân Huy đã khá thành công khi kể câu chuyện một gã đàn ông lâu ngày xa đàn bà đâm thềm thường đi tìm gái giang hồ ngoài công viên và không may bị dân phòng bắt gặp khi đang say đắm dưới gốc cây. Truyện của Cao Xuân Huy tuy tiết kiệm lời nhưng đã phác họa một cách khá đầy đủ hình ảnh bi đát, cùng quần của xã hội, con người miền Nam vào thời kỳ sau Tháng Tư Đen 1975. Qua vài chi tiết nhỏ người ta biết gã đàn ông nọ là một quân nhân chế độ cũ mới được thả về, sống lang thang trong thành phố, kiếm sống bằng những nghề lao động chân tay vất vả nhể đấp đổi qua ngày. Vì thế người đọc tha hồ tưởng tượng gã đàn ông nọ thế nọ thế kia. Cô gái điếm cũng tương tự. Cô làm điếm chuyên nghiệp hay như trăm nghìn người đàn bà bình thường khác mà do hoàn cảnh quần bách của thời đại nhiều nhượng, nhà nước không giải quyết được tình trạng xã hội, khiến cô phải bán tròn nuôi miệng, thế nào không ai được rõ. Cả cô và gã đàn ông thuộc hạng người của bóng tối, bóng tối đây hiểu theo cả hai nghĩa đen và bóng, phủ chụp lên thân phận những con người thật đáng thương hơn đáng giận. Cuối truyện người ta thấy cô gái điếm cảm thấy thương hoàn cảnh một con người lỡ độ, cùng cảnh ngộ nghèo đói như mình, đã trả lại tiền cho gã đàn ông, chứng tỏ cô có lòng nhân ái. Xã hội được nhìn theo tính trữ tình nên nếu không biết chút gì về tình trạng xã hội Việt Nam thời hậu chiến, tìm đọc truyện của Cao Xuân Huy cũng nhận thấy tính cách bi thảm đó. Nên sự ra đi của Cao Xuân Huy là một sự luyến tiếc nhiều.

NHẬT THỊNH.

(1) Nhật Thịnh, Vĩnh Biệt "Huy Râu", Đất Đứng số 433, ngày 26.11.2010

Nguồn:<http://www.vannghe.net/Articles/Mat%20Trai/Doc%20Cao%20Xuan%20Huy.html>

www.vietnamvanhien.net